

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HSST
Ngày 05/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Xuân Quang;
2. Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Mai Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/TLST - HS ngày 22/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 19/02/2021 đối với bị cáo:

Hà Đức H; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 10/11/1971 tại Bắc Kạn; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 17, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Đức Qu và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có vợ là Lê Thị Th (đã chết); có 2 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án. Ngày 24/4/2015, Hà Đức H bị Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B) tuyên phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến ngày 29/3/2020, Hà Đức H chấp hành án xong trở về địa phương, đến nay chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 18/6/1998 bị TAND thị xã B (nay là thành phố B) xử phạt 48 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/9/2020 đến ngày 07/10/2020, sau đó được tại ngoại cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 35 phút ngày 28/9/2020, tại khu vực đường liên tổ 16 và tổ 17, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang Hà Đức H (sinh năm 1971, trú tại: Tổ 17, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác áp giải đối tượng đến trụ sở Công an phường Ng để kiểm tra và lập biên bản. Hà Đức H tự khai nhận mình cất giấu ma túy trong hậu môn và tự mình lấy từ hậu môn 01 gói chứa chất bột màu trắng lẫn hồng được gói bằng nilon màu trắng và màu hồng giao nộp cho tổ công tác. Ngoài ra tổ công tác thu giữ của H 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, đã qua sử dụng. Qua cân xác định gói ma túy thu giữ được của H có khối lượng là 1,466g (một phẩy bốn sáu sáu gam), sau khi cân số chất bột màu trắng được niêm phong vào phong bì C1 gửi giám định.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Đức H tại tổ 17, phường Ng, thành phố B, qua khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 148 ngày 06/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng lẫn màu hồng trong phong bì ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine, có khối lượng là 1,466g (một phẩy bốn sáu sáu gam). Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu C1 cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T148 hoàn trả lại và được nhập kho vật chứng theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra Hà Đức H khai nhận 01 (một) gói chất bột màu trắng lẫn màu hồng bị thu giữ là ma túy của Hà Đức H tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân, không có mục đích khác. Nguồn gốc số ma túy trên do Hà Đức H mua với một người đàn ông không biết lai lịch, địa chỉ tại khu vực xã Y, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) vào khoảng 16 giờ ngày 28/9/2020. Sau khi mua được ma túy, Hà Đức H cất giấu số ma túy vừa mua được vào trong hậu môn của H rồi đi xe buýt về nhà. Khi về đến phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Hà Đức H xuống xe đi bộ về nhà thì bị tổ công tác Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, truy tố, Hà Đức H đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, H đã tự khai ra nơi cất giấu ma túy và tự mình giao nộp cho Cơ quan điều tra. Lời khai của H phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSTPBK, ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hà Đức H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 5 năm:

.....

c) Heroine..., Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hà Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Đức H **từ 18 đến 24 tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/9/2020 đến ngày 07/10/2020.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc làm ổn định, không có tài sản riêng do vậy đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T148; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C2.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (Một) điện thoại di động loại bàn phím cơ học nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, đã qua sử dụng.

Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Hà Đức H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, bị cáo chỉ xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Hà Đức H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở xác định:

Ngày 28/9/2020, tại khu vực đường liên tổ 16 và tổ 17, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Hà Đức H đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,466g (một phẩy bốn sáu sáu gam) ma túy, loại Heroine và Methamphetamine, với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hà Đức H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật tuy nhiên do nghiện chất ma túy nên đã cố ý tàng trữ trái phép 1,466g (một phẩy bốn sáu sáu gam) ma túy, loại Heroine và Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Hà Đức H có nhân thân xấu. Ngày 18/6/1998 Hà Đức H bị TAND thị xã B (nay là thành phố B) xử phạt 48 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép

chất ma túy”. Ngày 24/4/2015, Hà Đức H bị Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B) tuyên phạt 07 (bảy) năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 29/3/2020, Hà Đức H chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương thì đến ngày 28/9/2020 lại thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là **ông Hà Đức Qu** được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 24/4/2015, Hà Đức H bị Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B) tuyên phạt 07 (bảy) năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 29/3/2020, Hà Đức H chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo trong một khoảng thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc làm ổn định, không có tài sản riêng do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T148, mặt trước phong bì có dòng chữ “Vụ: Hà Đức H (1971) tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, chứa chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu C2 bên ngoài phong bì có 01 (một) dòng chữ “Trần Văn Đ”, 01 (một) dòng chữ “Đồng Ngọc Th”, 01 (một) dòng chữ “Hà Đức H”, 01 (một) dòng chữ không đọc được, có 07 (bảy) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn, là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động loại bàn phím cơ học nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, có số sê – ri 1: 3573070889014xx và số sê – ri 2: 3573070899014xx, bên trong điện thoại lắp 01 sim số thuê bao 08799850xx, thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc điện thoại trên không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo và bị cáo đã có đơn xin miễn án phí do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với người đàn ông đã bán cho ma túy Hà Đức H, do bị cáo không biết rõ họ tên địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Đức H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Đức H 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/9/2020 đến ngày 07/10/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T148, mặt trước phong bì có dòng chữ “Vụ: Hà Đức H (1971) tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

+ 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu C2 bên ngoài phong bì có 01 (một) dòng chữ “Trần Văn Đ”, 01 (một) dòng chữ “Đồng Ngọc Th”, 01 (một) dòng chữ “Hà Đức H”, 01 (một) dòng chữ không đọc được, có 07 (bảy) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn,

- Trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động loại bàn phím cơ học nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, có số sê – ri 1: 3573070889014xx và số sê – ri 2: 3573070899014xx, bên trong điện thoại lắp 01 sim số thuê bao 08799850xx.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Đức H.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TPBK;
- Công an TPBK;
- Chi cục THADS TPBK;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

